

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN,
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 18/06/2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty: Báo cáo tài chính năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018:

I – Báo cáo kiểm toán số: 280319002/BCTC.KT5 ngày 28 tháng 03 năm 2019 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, (có báo cáo kèm theo).

II – Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018:

1 – Tài sản ngắn hạn:	51.263.838.458	đồng
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	781.161.157	đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	49.641.451.014	đồng
- Hàng tồn kho:	361.291.284	đồng
- Tài sản ngắn hạn khác:	479.935.003	đồng
2 – Tài sản dài hạn:	250.688.486.400	đồng
- Tài sản cố định:	237.191.925.503	đồng
+ Tài sản cố định hữu hình:	237.191.925.503	đồng
Nguyên giá:	242.932.221.788	đồng
Giá trị hao mòn lũy kế:	(5.740.296.285)	đồng
- Chi phí XDCB dở dang:	10.562.263.542	đồng
- Tài sản dài hạn khác:	2.934.297.355	đồng
3 – Nợ phải trả:	189.691.768.458	đồng
- Vay và nợ tài chính ngắn hạn:	19.980.000.000	đồng
- Phải trả người bán ngắn hạn:	8.045.829.559	đồng
- Thuế và các khoản nộp Nhà nước:	714.317.593	đồng
- Phải trả người lao động:	1.038.413.685	đồng
- Chi phí phải trả ngắn hạn:	2.966.072.404	đồng
- Phải trả ngắn hạn khác:	3.380.708.389	đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	174.294.580	đồng
- Vay dài hạn ngân hàng:	153.362.132.248	đồng



4 – Vốn chủ sở hữu:	112.260.556.400	đồng
- Vốn điều lệ:	120.000.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04:	40.800.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7 :	41.774.060.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Cao Nguyên-SĐ7:	19.200.000.000	đồng
+ Các cổ đông thể nhân khác:	18.225.940.000	đồng
- Thặng dư vốn cổ phần:	(130.000.000)	đồng
- lợi nhuận chưa phân phối:	(9.258.529.039)	đồng
- Quỹ dự phòng tài chính:	642.712.348	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển:	1.006.373.091	đồng

III – Một số chỉ tiêu, kết quả hoạt động kinh doanh

1 – Giá trị SXKD:	17.938.508.000	đồng
2 – Tổng doanh thu thuần:	16.306.708.074	đồng
3 – Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN lũy kế:	(9.258.529.039)	đồng
+ Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước:	(6.779.115.053)	đồng
+ Lợi nhuận năm 2018:	(2.479.413.986)	đồng
4 – Thu nhập bình quân của CBCNV:	8.827.029	đồng
5 – Các khoản phải nộp NSNN:	5.946.859.826	đồng

B – Phương án phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 (lỗ): - 2.479.413.986 đồng

Năm 2018 đơn vị chỉ tập trung toàn bộ cho công tác đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 2, đồng thời quyết toán thu hồi vốn phần dở dang xây lắp còn lại tại các công trình thủy điện Bản Chát và thủy điện Sứ Pán II. Cuối tháng 7/2018 nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 mới hoàn thành xong đưa vào vận hành phát điện thương mại năm đầu tiên, doanh thu còn thấp và các chi phí: Khấu hao TSCĐ, lãi vay vốn những năm đầu còn cao dẫn đến chưa có lợi nhuận trong năm.

C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bút

